

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2020/HC-PT

Ngày 21/7/2020

*“V/v kiện quyết định hành chính về
thu hồi đất; quyết định cưỡng chế
thu hồi đất và phương án bồi
thường, hỗ trợ tái định cư”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tào

Các thẩm phán:

Ông Trương Công Thi

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 155/2020/TLPT-HC ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc “*kiện quyết định hành chính về thu hồi đất; quyết định cưỡng chế thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 25 - 11 - 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1113/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Lê Thị R, sinh năm 1954

Địa chỉ: Xóm 2, thôn Đ (nay là thôn Đ1), xã Đ2, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện – bà Lê Thị R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, tại biên bản đối thoại và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:* Bà Lê Thị R xác định nhận chuyển nhượng một thửa đất diện tích 13,6m² tại thôn Đ3, xã Đ2, huyện V vào năm 1993. Từ khi nhận chuyển nhượng, bà R sinh sống ổn định trên đất, không tranh chấp với ai. Để thực hiện dự án xây dựng công trình Kè Đ2, UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 thu hồi toàn bộ diện tích 13,6m² đất bà đang sử dụng, sau đó ban hành Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 điều chỉnh lại thu hồi 13m² của thửa đất này. Ủy ban nhân dân huyện V xem xét không cấp đất tái định cư cho bà R. Do đó, bà không đồng ý tháo dỡ tài sản trên phần đất thu hồi. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 và Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc cưỡng chế thu hồi thửa đất nêu trên. Bờ Kè Đ2 thực hiện dự án cách thửa đất bà R bị thu hồi khoảng 30m. Bà R cho rằng đất của bà không nằm trong phạm vi dự án Kè Đ2. UBND huyện V cho rằng, tại thời điểm xem xét hồ sơ bà R có nhà, đất tại thửa đất số 72, tờ bản đồ 12, diện tích 246,7m² tại thôn Đ4, xã Đ2. Tuy nhiên, bà R cho rằng đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này cho con bà là Trần Lê Cẩm A vào ngày 10/11/2016. Tại thời điểm xét hồ sơ tái định cư bà không còn nhà, đất nào khác tại xã Đ2, huyện V. Vì vậy, bà R cho rằng phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư không xét cho bà một lô đất tái định cư khi thu hồi tài sản và 13m² đất là trái pháp luật. Do đó, bà R yêu cầu hủy Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc thu hồi đất của bà Lê Thị R; Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 và Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Lê Thị R và xem xét cho bà hưởng một lô đất tái định cư.

**Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện V — Người đại diện theo ủy quyền ông Võ Lục P trình bày:*

Về cơ sở pháp lý: Theo Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư Kè Đ2, Quyết định số 3755/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện V, Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 phê duyệt thiết kế kỹ thuật bản vẽ thi công - dự toán kinh phí công trình Kè Đ2. Ủy ban nhân dân huyện V đã thu hồi đất đối với 62 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có trường hợp của bà Lê Thị R với diện tích 13m² (trong tổng diện tích thu hồi thực hiện dự án phê duyệt 7.700m²), do Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 62 và Điều 63 của Luật đất đai năm 2013, UBND huyện V thu hồi đất thực hiện dự án Kè Đ2 thuộc trường hợp phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng.

- Về trình tự thủ tục: Căn cứ Điều 69 Luật đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện V đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác thu hồi

theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Sau khi tổ chức họp dân, ngày 29/6/2016, tổ công tác của Trung tâm phát triển quỹ đất tiến hành kiểm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa đối với hộ bà Lê Thị R diện tích 13,6m² đất, thửa 302, tờ bản đồ số 9 tại thôn Đ3, xã Đ2, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Theo như hồ sơ thiết kế dự án thì thửa đất trên có 13m² nằm trong phạm vi dự án bị thu hồi, trên đất có nhà ở, diện tích 13,4m². Theo Quyết định số 1523/QĐ- UBND ngày 30/12/2016 thu hồi toàn bộ diện tích 13,6m² đất của bà R vì thấy diện tích còn lại (0,6m²) nằm ngoài dự án còn quá nhỏ không thể tiếp tục sử dụng. Sau đó ban hành Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 điều chỉnh lại chỉ thu hồi 13m² vì phần còn lại bà R chưa ký đơn đề nghị thu hồi nên chưa đủ điều kiện thu hồi theo quy định.

Trong quá trình kiểm kê khối lượng, bồi thường, giải tỏa, bà Lê Thị R đều chứng kiến và không có bất kỳ hành vi nào cản trở việc kiểm kê nhưng bà R không đồng ý ký vào các biên bản kiểm kê gồm: Bản kê khai khối lượng bồi thường, giải tỏa, hồ sơ kỹ thuật thửa đất, biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa. Sau khi thực hiện các thủ tục thông báo, kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị ảnh hưởng. Đồng thời niêm yết công khai các thủ tục đã thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Đ2 để các hộ dân có đất thu hồi biết và có ý kiến.

Sau khi có các quyết định thu hồi của UBND huyện V, Trung tâm phát triển quỹ đất đã công khai niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng. Bà Lê Thị R không đồng ý với giá bồi thường và yêu cầu được giao 01 lô đất tái định cư nên không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Về giá đất bồi thường: Căn cứ vào Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Ủy ban nhân dân huyện V thực hiện bồi thường theo đúng quy định.

Về yêu cầu giao 01 lô đất tái định cư: UBND huyện V đã xem xét tại thời điểm có thông báo thu hồi ngày 30/10/2015, ngoài thửa đất bị thu hồi thì bà Lê Thị R đang có nhà đất ở ổn định tại thửa đất số 72, tờ bản đồ 12, diện tích 246,7m², đã được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có 200m² đất ở). Vấn đề này UBND huyện V đã trả lời đơn cho bà Lê Thị R tại công văn số 1781/UBND — TTPTQĐ ngày 16/8/2017. Tuy nhiên, nhiều lần tổ chức giải thích, vận động, thuyết phục nhưng bà R vẫn không chấp hành quyết định thu hồi nêu trên.

Từ các căn cứ trên, Ủy ban nhân dân huyện V ban hành các quyết định thu hồi đất nêu trên đối với bà Lê Thị R là đúng quy định pháp luật và cần phải ban hành quyết định cưỡng chế để thực hiện dự án. Vì vậy, bà R yêu cầu hủy hai quyết định thu hồi đất là không có cơ sở.

**Người bị kiện Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện V - Người đại diện theo ủy quyền ông Võ Lục P trình bày:*

Trên cơ sở các quyết định thu hồi của UBND huyện V. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 71 Luật đất đai năm 2013, Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành quyết

định cưỡng chế thu hồi đất số 1032/QĐ-UBND ngày 03/5/2018. Tuy nhiên, UBND huyện V ban hành quyết định thu hồi đất đã điều chỉnh diện tích thu hồi nên ngày 20/8/2018, Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 1627/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi 13m² đất của bà R (thay thế Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 03/5/2018). Từ các căn cứ trên, Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành các quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Lê Thị R là đúng quy định pháp luật..

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HCST ngày 15-11-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng:

- Điều 30, Điều 32, khoản 3 Điều 60, Điều 115, Điều 116, Điều 157 và Điều 158, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;
- Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 71 và 75 Luật đất đai;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R về yêu cầu hủy Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 thu hồi toàn bộ diện tích đất 13,6m² và Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 điều chỉnh lại thu hồi diện tích đất 13m² của Ủy ban nhân dân huyện V.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R về yêu cầu hủy Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 và Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc cưỡng chế thu hồi thửa đất của Chủ tịch UBND huyện V;

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R đối với Ủy ban nhân dân huyện V về việc bồi thường một lô đất tái định cư.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, người khởi kiện bà Lê Thị R kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị R; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem

xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Lê Thị R, nhận thấy:

[1.1] Công trình Kè Đ2 được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 30/10/2014. Theo Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt thiết kế kỹ thuật bản vẽ thi công - dự toán kinh phí; Trích đo địa chính số 23-2016, tờ số 2 được Sở Tài nguyên – Môi trường phê duyệt ngày 11/4/2016 thuộc dự án Kè Đ2 và Biên bản xen xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện, thì diện tích 13m² bà R đang quản lý sử dụng nằm trong phạm vi dự án công trình Kè Đ2 phải thu hồi đất. Như vậy UBND huyện V thu hồi đất của bà R để phục vụ dự án phát triển kinh tế, xã hội là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật đất đai năm 2013 và diện tích thu hồi 13m² là đúng quy hoạch. Do đó bà R khởi kiện yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất của UBND huyện V là không có căn cứ.

[1.2] Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND huyện phê duyệt; Trung tâm phát triển quỹ đất đã tổ chức niêm yết công khai phương án; thông báo thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án, nhưng bà R không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, không tự tháo dỡ để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án. Như vậy là bà R không chấp hành quyết định thu hồi đất; do đó UBND huyện V đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của bà R là đúng quy định tại các Điều 69, Điều 71 Luật đất đai.

[1.3] Về yêu cầu giao 01 lô đất tái định cư, xét thấy: Tại thời điểm có Thông báo thu hồi đất ngày 12/10/2015, ngoài thửa đất bị thu hồi, bà R đang có nhà đất ở ổn định nơi khác tại thửa số 72, tờ bản đồ số 12, diện tích 246,7m², được UBND huyện V cấp GCNQSDĐ, tại thôn Đ4, xã Đ2 và bà R cũng đăng ký nhân khẩu tại đây. Đến ngày 10/11/2016, bà R chuyển nhượng nhà đất này cho con là bà Trần Lê Cẩm A; tuy nhiên việc chuyển nhượng này là sau khi có Thông báo thu hồi đất, nên UBND huyện xét trường hợp của bà R không đủ điều kiện được cấp đất tái định cư là đúng quy định.

Như vậy, từ phân tích tại các mục [1.1], [1.2] và [1.3] nêu trên, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà R.

[2] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà R phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Lê Thị R; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 71 và 75 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R về yêu cầu hủy Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 thu hồi toàn bộ diện tích đất 13,6m² và Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 điều chỉnh lại thu hồi diện tích đất 13m² của Ủy ban nhân dân huyện V.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R về yêu cầu hủy Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 và Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc cưỡng chế thu hồi thửa đất của Chủ tịch UBND huyện V;

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện V bồi thường một lô đất tái định cư.

2. Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo bản án số 28/2019/HC-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị R phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001128 ngày 09/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào